

Số: 325/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 16/10/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020, Quyết định số 2522/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020, Quyết định số 2491/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020, Quyết định số 2559/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2020, Quyết định số 150/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc Cơ sở đào tạo, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐT;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Công thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, TC-KT (Ngọc).



PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Phân hiệu Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19/01/2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghệ GTVT)

STT	Nội dung	Kinh phí
A	SỐ CHI NGÂN SÁCH	18,208,500,000
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đại học (Loại 070- Khoản 081)	13,421,000,000
	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	<i>13,421,000,000</i>
	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe CBNV và công trường, tường rào, khuôn viên - Cơ sở Hà Nội	6,075,000,000
	Mua sắm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà giảng đường A1, A2 thuộc Cơ sở đào tạo Hà Nội	2,000,000,000
	Cải tạo, sửa chữa nhà thí nghiệm A4 - Cơ sở Hà Nội	1,634,000,000
	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học thực hành A6 - Cơ sở Hà Nội	2,700,000,000
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg	92,000,000
	Kinh phí thực hiện miễn giảm học phí theo ND 86/2015/ND-CP	920,000,000
2	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Loại 100- Khoản 101)	4,087,500,000
	<i>Chuyển tiếp từ trước năm 2021</i>	<i>1,210,000,000</i>
	Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành Logistics Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	140,000,000
	Nghiên cứu phương pháp tính toán hiệu ứng do các loại tải trọng đoàn tàu trên cầu và đường sắt tốc độ cao bằng mô hình lý thuyết kết hợp phương pháp số và thực nghiệm	200,000,000
	Nghiên cứu sử dụng phương pháp đánh giá mờ rộng để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng. Áp dụng để đánh giá tác động cho dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam	170,000,000
	Nghiên cứu đề xuất lựa chọn phương pháp xác định hệ số khấu trừ năng lực thông qua phù hợp với năng lực khai thác của các tuyến đường sắt ở Việt Nam	140,000,000
	Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn và phát triển các mô hình học máy kết hợp với các kỹ thuật tối ưu hóa trong việc dự báo các tham số sức chống cắt của đất phục vụ xây dựng công trình giao thông	140,000,000
	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống cân động để kiểm tra tải trọng xe cơ giới phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo	250,000,000
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm thiết bị giảm phát thải cho động cơ diesel bằng công nghệ scrubber	170,000,000
	Mở mới năm 2021	2,877,500,000
	+ <i>Nhiệm vụ đề tài</i>	<i>1,617,500,000</i>
	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt (TRC) gia cường/sửa chữa kết cấu cột trụ bê tông cốt thép trong công trình giao thông ở Việt Nam	260,000,000
	Nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo và tối ưu hoá vào dự báo sức chịu tải của cọc khoan nhồi dùng cho xây dựng công trình giao thông	292,500,000
	Nghiên cứu các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng logistic nhằm kết nối các tỉnh khu vực miền Trung	350,000,000
	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chế tạo bê tông tự chữa lành bằng công nghệ vi sinh vật để ứng dụng vào các cấu kiện bê tông cho các công trình giao thông	325,000,000

STT	Nội dung	Kinh phí
	Nghiên cứu giải pháp giảm phát thải cho xe oto đang lưu hành đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	390,000,000
	+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức	1,260,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Thiết bị cố định - Điện kéo - Các yêu cầu cụ thể đối với thiết bị cách điện bằng composite sử dụng trong hệ thống dây điện tiếp xúc trên cao	155,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Hệ thống gom điện - Các yêu cầu đối với việc thẩm định các phép đo tương tác động giữa cần lấy điện và đường dây điện tiếp xúc trên cao	155,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Thiết bị cố định - Hệ thống lưu trữ năng lượng cố định đối với các hệ thống kéo một chiều - DC	160,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Thiết bị cố định - Các yêu cầu đối với thẩm định các công cụ mô phỏng được sử dụng để thiết kế hệ thống cung cấp điện kéo	170,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Đầu máy toa xe - Các biện pháp bảo vệ liên quan đến các nguy hiểm về điện	160,000,000
	Ứng dụng Đường sắt - Thiết bị cố định - Máy biến áp kéo	160,000,000
	Phân loại đất đắp nền đường bộ	100,000,000
	Phương pháp xác định tỷ trọng và độ hấp phụ nước của cốt liệu thô cho bê tông asphalt	100,000,000
	Phương pháp xác định tỷ trọng và độ hấp phụ nước của cốt liệu mịn cho bê tông asphalt	100,000,000
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250 - Khoản 278)	200,000,000
	Dự án nhiệm vụ chuyên môn	200,000,000
	Nhiệm vụ chuyển tiếp	
	Khảo sát, đánh giá và xây dựng hướng dẫn kỹ thuật tái chế chất thải nhựa làm dải phân cách di động sử dụng trong giao thông đường bộ	200,000,000
4	Chi sự nghiệp kinh tế - Chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông (280-338)	500,000,000
	Kinh phí không thường xuyên	500,000,000
	Tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về trật tự ATGT cho sinh viên	500,000,000

Đơn vị: TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

Biểu số 2

Chương: 021

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - Cơ sở Vĩnh Phúc)

(Kèm theo Quyết định số 325 /QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19/01/2021 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

STT	Nội dung	Kinh phí
A	SỐ CHI NGÂN SÁCH	9,000,000
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đại học (Loại 070- Khoản 081)	9,000,000
	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	<i>9,000,000</i>
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg	9,000,000

NG
NG
QC
GH
ON
AI

Đơn vị: TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

Biểu số 3

Chương: 021

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - Cơ sở Thái Nguyên)

(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

STT	Nội dung	Kinh phí
A	SỐ CHI NGÂN SÁCH	78,000,000
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đại học (Loại 070- Khoản 081)	78,000,000
	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	78,000,000
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo QĐ số 66/2013/QĐ-TTg	78,000,000

